

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XM
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày: 25-01-2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh

2. Ông Đào Danh Tuất

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hải A, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1994 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp PH, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình H, sinh năm 1956 và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1974; vợ Bùi Trần Thụy Huyền V, sinh năm 1994; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 19/8/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 111/LTG, ngày 27/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện XM. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện XM, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Có mặt).

2. Nguyễn Văn Th, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1993 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Nơi cư trú: Ấp PB, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1967; vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/02/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HH áp dụng biện pháp giáo dục tại xã (Quyết định số 91/QĐ-UBND) thời gian từ ngày 01/02/2021 đến 01/5/2021; bị tạm giữ ngày 19/8/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 110/LTG, ngày

27/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện XM. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện XM, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Có mặt).

3. Cao Trần Thiên B, sinh ngày 14 tháng 02 năm 2001 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp PH, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Kh, sinh năm 1972 và bà Trần Thị A, sinh năm 1976; vợ; con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 19/8/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 109/LTG, ngày 27/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện XM. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện XM, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Có mặt).

4. Phùng Văn M, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1968 tại tỉnh Tuyên Quang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã S, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở: Ấp PL, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972; con: Có 02 con, sinh năm 2008; Tiền án; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 19/8/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 112/LTG, ngày 27/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện XM. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện XM, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Có mặt)

- Bị hại:

Ông Lê Dương H, sinh năm 1973 và bà Cao Thị Th, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp PL, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt)

Ông Trần Đức Ph, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Tổ 2, ấp P, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt)

Ông Võ Tá N, sinh năm 1969 và bà Võ Thị S, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Ấp PH, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt)

Ông Phan Thanh T, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Ấp PV, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Bùi Trần Thụy Huyền V, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp PH, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Ấp PB, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Ấp PB, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt.)

Ông Lâm Văn T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp PL, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt.).

Ông Cao Văn Kh, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Ấp PH, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt.)

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Ấp PT, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 18/8/2021 tại đường nông thôn thuộc Ấp PH, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Công an xã HH phát hiện có 03 đối tượng gồm Nguyễn Hải A, Cao Trần Thiên B và Nguyễn Văn Th mang theo 02 xà beng, 01 dao rựa, 01 búa có biểu hiện nghi vấn nên đã mời về làm việc. Tại cơ quan Công an các đối tượng khai nhận đang trên đường đến Trung tâm tư vấn và Điều trị ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thuộc xã HH, huyện XM để đào trộm cây mai thì bị phát hiện, bắt giữ. Đồng thời các đối tượng đã khai nhận cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 27/7/2021 Phùng Văn M nảy sinh ý định trộm cắp cây mai của nhà ông Lê Dương H nên đã rủ Nguyễn Văn Th cùng tham gia. Sau đó M điều khiển xe mô tô, (không rõ biển số) chở Th đến rẫy nhà ông H thì thấy cây mai đã được ông H đào bứng trước đó nên cả hai đến nhà kho tìm tài sản khác để trộm cắp. Th dùng điện thoại di động, hiệu Nokia 105 có sim số 0973558055 gọi vào số máy 0333131378 rủ Nguyễn Hải A cùng tham gia. Th dùng xà beng phá ổ khóa trộm cắp 01 máy lạnh, hiệu Panasonic, màu trắng, 1,5HP; 02 cuộn dây PVC màu đen; 01 máy bơm nước chìm hiệu Sago Bump; 30m dây điện Caddivi; 01 máy quạt bụi tiêu hiệu Trane; 01 quạt đứng hiệu Senko; 01 nồi cơm điện hiệu Shap; 01 bình xịt thuốc hiệu Komatsu; 01 cuộn dây ống PVC màu đen; 100 cái pét phung tưới tiêu hiệu BB-916-G. Th đưa về nhà máy lạnh và máy quạt bụi tiêu; Hải A đưa về sử dụng nồi cơm điện, bình xịt thuốc và cuộn dây ống PVC màu xanh. Số còn lại cả ba chở về cất giấu ở rẫy mà Th mượn của anh Nguyễn Văn Q.

Tại Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của UBND huyện XM thì 02 cuộn dây ống PVC có giá là 375.000 đồng; 01 cuộn dây ống PVC có giá là 265.000 đồng; 01 máy lạnh hiệu panasonic có giá là 1000.000 đồng; 01 máy quạt bụi tiêu hiệu Trane có giá là 1.315.000 đồng; 01 máy bơm chìm hiệu Sago Bump có giá là 2.749.800 đồng; 30m dây điện hiệu Caddivi có giá là 160.000 đồng; 100 cái béc phun tưới nước hiệu BB-916-G có giá là 800.000 đồng; 01 quạt đứng, hiệu Senko có giá là 168.000 đồng; 01 nồi cơm điện hiệu Sharp có giá là 800.000 đồng; 01 bình xịt thuốc hiệu Komatsu có giá là 195.000 đồng. Tổng giá trị ông H, bà Th bị chiếm đoạt là 7.827.800 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 14/8/2021, Nguyễn Văn Th rủ Cao Trần Thiên B và Nguyễn Hải A đến rẫy nhà ông Trần Đức Ph trộm cây mai. Khi đi Th mai theo 02 xà beng; 01 dao rựa, 01 búa, Hải A điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu WAVE, biển số 72FC-7017 chở Th và M. Đến nơi cả ba đào trộm được 04 cây mai thì trời mưa nên vào nhà ông Ph dùng xà beng phá cửa đột nhập vào trong trộm 06 mô tô bơm nước (01 mô tơ hiệu Hồng Ký Electric motor, 3HP; 03 mô tơ hiệu Hồng Ký Electric motor; 01 mô tơ, hiệu Ledo Pump, 1,5HP; 01 mô tơ chìm (hoãn tiến), hiệu Mastra MB, 1,5HP); 02 bình xịt thuốc (01 bình màu cam, hiệu Chang-Li (PA-

20E); 01 bình màu xanh, hiệu KSX-1 (2019)); 100m dây điện hiệu Cadivi, loại 5.5mm (2 lõi đồng); 70m dây điện hiệu Cadivi, loại 4.0mm (3 lõi đồng). Do tài sản trộm cắp nhiều nên Th gọi điện cho M đến cùng thực hiện, sau đó Th, Hải A và B đào trộm thêm được 02 cây mai nữa. Khi M chạy xe mô tô đến thì Th nói M vào kho tìm thêm tài sản để Th và Hải A chở 06 mô tô, 03 cây mai; 01 bình xịt thuốc vào rẫy của Th cắt dầu, còn B qua rẫy của ông Nh để tiếp tục trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐG ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của UBND huyện XM thì 01 mô tô hiệu Hồng Ký Electric motor, 3HP có giá là 862.500 đồng; 03 mô tô hiệu Hồng Ký Electric motor 1,5HP có giá là 1.812.500 đồng; 01 mô tô, hiệu Ledo Pump, 1,5HP có giá là 587.500 đồng; 01 mô tô chìm (hoãn tiền), hiệu Mastra MB, 1,5HP có giá là 587.500 đồng; 100m dây điện hiệu Cadivi, loại 5.5mm (2 lõi đồng) có giá là 1.150.000 đồng; 70m dây điện hiệu Cadivi, loại 4.0mm (3 lõi đồng) có giá là 490.000 đồng; 01 bình màu cam, hiệu Chang-Li (PA-20E) có giá là 900.000 đồng; 01 bình màu xanh, hiệu KSX-1 (2019) có giá là 900.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản ông Ph, bà H bị chiếm đoạt là 7.290.000 đồng.

Vụ thứ ba: Sau khi B qua rẫy nhà ông Nh, phá cửa đột nhập vào trong trộm 02 motor bơm nước, hiệu Hồng Ký Electolux motor, 2HP; 02 motor bơm nước, hiệu Hồng Ký electrolux motor, 1,5HP; 01 giàn máy xịt thuốc, hiệu vikyno Sveam Co 168F-2; 01 máy khoan lỗ đất, hiệu Osima; 02 máy cắt cỏ, màu cam, hiệu Dinyi TB340. Sau đó Th chạy xe lô đi đến và cùng M, Hải A, B chở hết tài sản trộm được về cắt dầu tại rẫy của Th.

Tại Kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐG ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của UBND huyện XM thì 02 motor bơm nước, hiệu Hồng Ký Electolux motor, 2HP có giá là 1.475.000 đồng; 02 motor bơm nước, hiệu Hồng Ký electrolux motor, 1,5HP có giá là 1.200.000 đồng; 01 giàn máy xịt thuốc, hiệu vikyno Sveam Co 168F-2 có giá là 2.150.000 đồng; 01 máy khoan lỗ đất, hiệu Osima có giá là 2.150.000 đồng; 02 máy cắt cỏ, màu cam, hiệu Dinyi TB340 có giá là 2.150.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản ông Nh, bà Sửu bị chiếm đoạt là 9.125.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/8/2021 Cao Trần Thiên B rủ Nguyễn Hải A đến rẫy nhà ông Phạm Thanh Th trộm cắp 01 motor bơm nước, hoãn tiền, nhãn hiệu GALAXY 1,5HP, màu trắng; 60m dây điện (DVE) H07RN-F4G, 1.25mm (3 lõi); 50 dây dù, màu trắng, kích thước 10mm rồi mang dây rẫy của Nguyễn Văn Th cắt dầu, không cho Th biết. Tại đây, B đốt dây điện, dây dù để lấy lõi đồng, đến sáng ngày 13/8/2021 B mang motor, lõi dây điện bán cho bà Nguyễn Thị H được 600.000 đồng. Cùng lúc, B thấy M đang chơi gần đó nên nhờ M ở lại lấy 600.000 đồng giúp B, M không biết B bán tài sản do trộm cắp nên đồng ý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐG ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của UBND huyện XM thì 01 máy bơm nước có giá là 2.483.500 đồng; 60m dây điện có giá là 1.150.000 đồng; 50m dây dù có giá là 610.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản ông T, bà Thực bị chiếm đoạt là 4.244.500 đồng.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện XM đã thu giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng như sau:

Trả lại cho ông Lê Dương H 02 cuộn dây ống nhựa (nhựa PVC), màu đen; 01 dây ống nhựa màu xanh; 01 máy lạnh; 01 máy quạt bụi tiêu; 01 máy bơm hỏa tiễn; 100 cái pét tưới nước; 01 quạt đứng hiệu Senko; 01 nồi cơm điện màu trắng, hiệu Shap; 01 bình xịt thuốc bằng motor màu cam là tài sản thu giữ được của các bị cáo Th, M, Hải A trộm cắp của ông H.

Trả lại cho ông Trần Đức Ph 02 motor bơm nước, nhãn hiệu Hồng Ký Electronic motor, công suất 3HP; 01 motor bơm nước, nhãn hiệu Ledo Pump, công suất 1,5HP; 01 motor bơm nước, nhãn hiệu MASTRA MB, công suất 1,5HP; 01 bình xịt thuốc điện màu cam, nhãn hiệu Chang-Li (PA-20E), dung tích 20l; 01 bình xịt thuốc màu xanh, nhãn hiệu KSX-1 (2019), dung tích 20l; 03 cây mai, đường kính gốc 5cm, cao 1,2m là tài sản thu giữ được của các bị cáo trộm cắp của ông Ph.

Trả lại cho ông Nh 01 giàn máy xịt thuốc, có gắn đầu máy nổ động cơ xăng, màu đỏ, loại VIKYNO SVEAM CO 168F-2, đầu máy xịt nước màu đỏ TN-25A; 01 máy khoan lỗ đất, màu đỏ, nhãn hiệu OSIMA; 01 máy cắt cỏ, màu cam, nhãn hiệu Dinyi TB340 là tài sản các bị cáo trộm cắp của ông Nh.

Trả lại cho ông T 01 máy bơm hỏa tiễn, màu trắng, nhãn hiệu GALAXY, công suất 1.5HP, dài 130cm là tài sản bị cáo Hải A và B trộm cắp của ông T.

Xe mô tô gắn biển số 72FC-7071, số máy HC08E-0044182 là của bị cáo Nguyễn Hải A và vợ là Bùi Trần Thụy Huyền V mua lại của một người không rõ lai lịch, sau đó Hải A sử dụng vào mục đích phạm tội. Qua xác minh thì xe biển số 72FC-7071, số máy VDP1P39FMB-104305, số khung VESPCBDP-104305 là của Nguyễn Thị Thu Hiền ở **ấp P**, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, do vậy xe gắn biển số 72FC-7071, số máy HC08E-0044182, không có số khung, không có giấy tờ hợp lệ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng không có người liên hệ nên tách riêng đề điều tra, xác minh sau.

Đối với xe mô tô, hiệu Dream (không có biển số) và xe lôi M mượn của một người tên Nam (không rõ lai lịch) ở xã HH, huyện XM. Sau khi thực hiện tội phạm M đã trả cho Nam. Hiện không rõ Nam ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Đối với 01 dao rựa; 02 xà beng bằng kim loại; 01 rìu; 01 cửa tay bằng kim loại; 01 đèn bin màu vàng; 01 đèn bin màu đen; 02 kéo bấm cành cây bằng kim loại; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105; 01 sim điện thoại mạng viettel có số 0973558055 và 01 điện thoại di động hiệu samsung galaxy A30; 01 sim điện thoại mạng viettel, số 0333131378 chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông H yêu cầu các bị cáo Th, M, Hải A bồi thường giá trị 30m dây điện là

500.000 đồng, các bị cáo đồng ý và đã nhờ người thân bồi thường xong.

Ông Ph yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được là 3.500.000 đồng, các bị cáo đồng ý và đã nhờ người thân bồi thường xong.

Ông Nh yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được là 4.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý và đã nhờ người thân bồi thường xong.

Ông T yêu cầu các bị cáo B, Hải A bồi thường dây điện, dây dù là 1.500.000 đồng, các bị cáo đồng ý và đã nhờ người thân bồi thường xong

Ông Nguyễn Văn Q, ông Lâm Văn T; bà Bùi Thụy Trần Huyền Vi; ông Cao Văn Kh đã thay các bị cáo bồi thường cho các bị hại, nay các ông, bà trên không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền bồi thường.

Đối với bà Nguyễn Thị H sau khi giao nộp motor bà Hải không yêu cầu B phải bồi thường 600.000 đồng nên không xem xét.

Bản cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố các bị cáo Nguyễn Hải A, Nguyễn Văn Th, Cao Trần Thiên B, Phùng Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hải A, Nguyễn Văn Th, Cao Trần Thiên B, Phùng Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hải A từ 12 tháng đến 16 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 08 tháng đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Cao Trần Thiên B từ 08 tháng đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Phùng Văn M từ 08 tháng đến 12 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với bà Nguyễn Thị H mua motor của B nhưng không biết do B trộm cắp mà có, M lấy giúp B tiền nhưng M cũng không biết việc B trộm cắp motor bán nên không cấu thành tội phạm. Ông Nguyễn Văn Q cho B mượn rẫy để canh tác khi Th và các bị cáo khác cất dấu tài sản trộm cắp ông Quyết không biết nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi ngày 18/8/2021 các bị cáo B, Th, Hải A đang trên đường đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp nhưng chưa thực hiện được thì bị bắt giữ nên chưa cấu thành tội phạm, do vậy không xem xét xử lý.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 dao rựa; 02 xà beng bằng kim loại; 01 rìu; 01 cửa tay bằng kim loại; 01 đèn bin màu vàng; 01 đèn bin màu đen; 02 kéo bấm cành cây kiềng bằng kim loại; 01 sim điện thoại mạng viettel có số 0973558055; 01 sim điện thoại vietel có số 0333131378 là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105;

01 điện thoại samsung Galaxy A30.

Các bị hại đã nhận được tài sản và các bị cáo cũng đã nhờ người thân bồi thường cho các bị hại nên về trách nhiệm dân sự các bị hại không yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát. Không có ý kiến tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng, các bị cáo trình tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với lời khai nhận tội của các bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 27-7-2021 đến ngày 14-8-2021, lợi dụng sự sơ hở của các bị hại, các bị cáo Hải A, Th, B và M đã có hành vi lén lút để thực hiện bốn vụ chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào tối ngày 27-7-2021 M cùng Th và Hải A chiếm đoạt của ông H, bà Th 02 cuộn dây ông PVC; 01 cuộn dây ông PVC; 01 máy lạnh hiệu panasonic; 01 máy quạt bụi tiêu hiệu Trane; 01 máy bơm chìm hiệu Sago Bump; 30m dây điện hiệu Cadivi; 100 cái béc phun tưới nước hiệu BB-916-G; 01 quạt đứng, hiệu Senko; 01 nồi cơm điện hiệu Sharp; 01 bình xịt thuốc hiệu Komatsu. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của ông H, bà Th là 7.827.800 đồng.

Vụ thứ hai: Vào tối ngày 14-8-2021 tại rẫy của ông Ph cả bốn bị cáo chiếm đoạt của ông Ph, bà H 01 mô tơ hiệu Hồng Ký Electric motor, 3HP; 03 mô tơ hiệu Hồng Ký Electric motor 1,5HP; 01 mô tơ, hiệu Ledo Pump, 1,5HP; 01 mô tơ chìm (hoãn tiến), hiệu Mastra MB, 1,5HP; 100m dây điện hiệu Cadivi, loại 5.5mm (2 lõi đồng); 70m dây điện hiệu Cadivi, loại 4.0mm (3 lõi đồng); 01 bình màu cam, hiệu Chang-Li (PA-20E); 01 bình màu xanh, hiệu KSX-1 (2019). Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của ông Ph, bà H là 7.290.000 đồng.

Vụ thứ ba: Tại rẫy nhà ông Nh, bà Sửu cả bốn bị cáo đã trộm 02 motor bơm nước, hiệu Hồng Ký Electolux motor, 2HP; 02 motor bơm nước, hiệu Hồng Ký

electrolux motor, 1,5HP; 01 giàn máy xịt thuốc, hiệu vikyno Sveam Co 168F-2; 01 máy khoan lỗ đất, hiệu Osima; 02 máy cắt cỏ, màu cam, hiệu Dinyi TB340. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của ông Nh, bà Sửu bị là 9.125.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào tối ngày 12-8-2021 tại rẫy nhà ông T, bị cáo B và Hải A chiếm đoạt của ông T và bà Thực 01 máy bơm nước; 60m dây điện; 50m dây dù. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của ông T, bà Thực là 4.244.500 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo Hải A chiếm đoạt là 28.487.300 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo Th chiếm đoạt là 24.242.800 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo M chiếm đoạt là 24.242.800 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo B chiếm đoạt là 20.659.500 đồng.

Hành vi của các bị cáo Hải A, Th, B và M đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bản thân các bị cáo là người đã trưởng thành nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tư lợi cá nhân các bị cáo cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả, cho thấy thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo, nên thấy cần phải có mức án nghiêm để đủ thời gian răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tính chất đồng phạm và vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Khi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó tất cả các bị cáo đều là người thực hiện tích cực. Ngoài ra, bị cáo Th đã khởi xướng một vụ và là người chuẩn bị công cụ và dùng rẫy của mình làm nơi cất dấu tài sản trộm cắp; bị cáo B, M mỗi người khởi xướng một vụ.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hải A thực hiện 04 vụ, các bị cáo còn lại B, Th, M mỗi bị cáo thực hiện 03 vụ, mỗi vụ trộm cắp đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường xong trách nhiệm dân sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo B, Th và Hải A trong quá trình điều tra đã khai nhận hành vi phạm tội trước đó cùng với bị cáo M nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông D, bà Th; ông Ph, bà H; ông Nh, bà Sừ; ông T, bà Thực và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà V; bà Th; ông Quyết; ông Tuấn; ông Khoái không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và biên pháp tư pháp:

Đối với xe gắn biển số 72FC-7017 có số máy HC08E-0044182, không có số khung, tiếp tục tạm giữ giao Cơ quan cảnh sát điều tra truy tìm và sẽ xử lý sau.

[9] Các vấn đề khác:

Bà Hải, ông Quyết không biết tài sản do bị cáo trộm được mà có nên không xem xét. Đối với M không biết việc B trộm cắp và bán nên đã lấy dùm tiền cho B nên không xử lý.

[10] Về án phí: Các cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s (điểm r đối với bị cáo B, Th, Hải A) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 47, Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hải A, Nguyễn Văn Th, Cao Trần Thiên B và Phùng Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt Nguyễn Hải A 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 19/8/2021).

Xử phạt Nguyễn Văn Th 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 19/8/2021).

Xử phạt Phùng Văn M 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 19/8/2021).

Xử phạt Cao Trần Thiên B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 19/8/2021).

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao rựa; 02 (hai) xà beng bằng kim loại; 01 (một) cưa tay bằng kim loại; 01 (một) đèn bin màu vàng; 01 (một) đèn bin màu đen; 02

(hai) kéo bấm càngh cây kiểng bằng kim loại; 01 (một) sim điện thoại mạng viettel có số 0973558055; 01 sim điện thoại mạng viettel có số 0333131378;

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30.

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu B quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 29/BB, ngày 20/12/2021).

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hải A, Nguyễn Văn Th, Cao Trần Thiên B và Phùng Văn M mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện XM;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQCS Điều tra Công an huyện XM;
- CQ THA hình sự Công an huyện Xuyên Mộc;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện XM;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thành

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện XM;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQCS Điều tra Công an huyện XM;
- CQ THA hình sự Công an huyện Xuyên Mộc;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện XM;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hoàng Thị Thành**

